

ĐỀ ÁN

Tuyển sinh đào tạo Sĩ quan Chỉ huy - Tham mưu Pháo binh cấp phân đội trình độ đại học năm 2024

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên trường

- Tên trường bằng tiếng Việt: Trường Sĩ quan Pháo binh
- Tên trường bằng tiếng Anh: The College of Artillery Officer's Training
- Sứ mệnh của Nhà trường: Trường Sĩ quan Pháo binh là trung tâm giáo dục - đào tạo sĩ quan chỉ huy phân đội pháo binh trình độ đại học và nghiên cứu khoa học quân sự pháo binh, khoa học xã hội nhân văn quân sự; thực hiện hợp tác quốc tế trong đào tạo, bồi dưỡng chuyên ngành pháo binh; cung cấp nguồn nhân lực pháo binh chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu cho lực lượng pháo binh toàn quân, góp phần quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

2. Mã trường, mã ngành

- Mã trường: PBH
- Mã ngành: 7860205

3. Địa chỉ

Xã Thanh Mỹ, thị xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội

4. Địa chỉ trang thông tin điện tử của trường

- Website: <http://www.tsqpb.edu.vn>
- Email: tuyensinhsqpb@gmail.com

5. Số điện thoại liên hệ tuyển sinh

Di động: 0986.200.992

6. Tình hình việc làm của học viên sau khi tốt nghiệp

Khối ngành/ngành	Chỉ tiêu tuyển sinh ĐH	Số HV trúng tuyển nhập học ĐH	Số HV tốt nghiệp ĐH	Số HV tốt nghiệp ĐH đã có việc làm sau 12 tháng
Khối ngành VII	156	153	148	148
Tổng	156	153	148	148

7. Thông tin về tuyển sinh chính quy của 2 năm gần nhất

7.1. Phương thức tuyển sinh của 2 năm gần nhất

- Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Ưu tiên xét tuyển đối tượng học sinh giỏi (HSG) bậc Trung học phổ thông (THPT) theo quy định của Bộ Quốc phòng;
- Xét tuyển từ kết quả kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông.

7.2. Điểm trúng tuyển của 2 năm gần nhất

Nhóm ngành/ngành/ tổ hợp xét tuyển	Năm 2022			Năm 2023		
	Chỉ tiêu	Số trúng tuyển	Điểm trúng tuyển	Chỉ tiêu	Số trúng tuyển	Điểm trúng tuyển
Nhóm ngành VII Chỉ huy tham mưu Pháo binh/Tổ hợp xét tuyển: Năm 2022: A00; A01. Năm 2023: A00; A01.	252	249	- Xét tuyển từ kết quả thi tốt nghiệp THPT: + Miền Bắc: 22.60 + Miền Nam: 21.90 - Xét tuyển bổ sung từ kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT: + Miền Bắc: 22.85 + Miền Nam: 22.95	208	208	- Xét tuyển từ kết quả thi tốt nghiệp THPT: + Miền Bắc: 22.75 + Miền Nam: 22.30 - Xét tuyển bổ sung từ kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT: + Miền Bắc: 22.75 + Miền Nam: 22.40
Tổng	252	249		208	208	

8. Thông tin danh mục ngành được phép đào tạo

TT	Tên ngành	Mã ngành	Số văn bản mở ngành	Ngày tháng năm ban hành văn bản cho phép mở ngành	Số quyết định chuyển đổi mã hoặc tên ngành (gần nhất)	Ngày tháng năm ban hành văn bản chuyển đổi mã hoặc tên ngành (gần nhất)	Trường tự chủ ban hành hoặc Cơ quan có thẩm quyền cho phép	Năm bắt đầu đào tạo	Năm đã tuyển sinh và đào tạo gần nhất với năm tuyển sinh
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(5)</i>	<i>(6)</i>	<i>(7)</i>	<i>(8)</i>	<i>(9)</i>	<i>(10)</i>
1	Chỉ huy Tham mưu Pháo binh	7860205	180/1998/QĐ-TTg	21/9/1998				1994	2023

9. Điều kiện bảo đảm chất lượng

9.1. Quy mô đào tạo

Số liệu ngày 31/12/2023

Khối ngành/ Nhóm ngành*	Quy mô hiện tại							
	NCS	Học viên CH	ĐH		CĐSP		TCSP	
			GD chính quy	GD TX	GD chính quy	GD TX	GD chính quy	GD TX
Khối ngành VII			761					
Tổng			761					

9.2. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu

9.2.1. Thống kê diện tích đất, diện tích sàn xây dựng, ký túc xá

- Tổng diện tích đất của trường: 792.610,2 m²;

- Diện tích sàn xây dựng trực tiếp phục vụ đào tạo thuộc sở hữu của cơ sở đào tạo tính trên một sinh viên chính quy (Hội trường, giảng đường, phòng học các loại, phòng đa năng, phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên cơ hữu, thư viện, trung tâm học liệu, trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, thực nghiệm, cơ sở thực hành, thực tập, luyện tập): 21.360 m²;

- Nhà trường bảo đảm 100% học viên ăn, ở, sinh hoạt trong doanh trại.

9.2.2. Thống kê các phòng thực hành, phòng thí nghiệm và các trang thiết bị

TT	Tên	Danh mục trang thiết bị chính
1.	Phòng thực hành ngoại ngữ:	
	- Phòng thực hành ngoại ngữ 1	- Tên thiết bị 1: Hệ thống giảng dạy ngoại ngữ
	- Phòng thực hành ngoại ngữ 2	- Tên thiết bị 2: Hệ thống giảng dạy ngoại ngữ
	- Phòng thực hành ngoại ngữ 3	- Tên thiết bị 3: Hệ thống giảng dạy ngoại ngữ
	- Phòng thực hành ngoại ngữ 4	- Tên thiết bị 4: Hệ thống giảng dạy ngoại ngữ
	- Phòng thực hành ngoại ngữ 5	- Tên thiết bị 5: Hệ thống giảng dạy ngoại ngữ
2.	Phòng thực hành công nghệ thông tin	
	- Phòng công nghệ thông tin 1	- Tên thiết bị 1: Hệ thống máy tính
	- Phòng công nghệ thông tin 2	- Tên thiết bị 2: Hệ thống máy tính
	- Phòng công nghệ thông tin 3	- Tên thiết bị 3: Hệ thống máy tính
	- Phòng công nghệ thông tin 4	- Tên thiết bị 4: Hệ thống máy tính
3.	Phòng mô phỏng	
		- Tên thiết bị 1: Máy tính. - Tên thiết bị 2: Máy chiếu + Màn hình lớn
4.	Phòng thực hành xe quân sự	
		- Tên thiết bị: Xe quân sự

TT	Tên	Danh mục trang thiết bị chính
5.	Phòng thí nghiệm vật lý	<ul style="list-style-type: none"> - Tên thiết bị 1: Máy Atwood - Tên thiết bị 2: Bộ thí nghiệm xác định mô men quán tính của bánh xe và ma sát ổ trục - Tên thiết bị 3: Con lắc thuận nghịch - Tên thiết bị 4: Xác định bước sóng và vận tốc âm - Tên thiết bị 5: Máy xác định tỉ số nhiệt dung phân tử

9.2.3. Thống kê phòng học

TT	Loại phòng	Số lượng
1.	Hội trường, phòng học lớn trên 200 chỗ	0
2.	Phòng học từ 100 - 200 chỗ	0
3.	Phòng học từ 50 - 100 chỗ	15
4.	Số phòng học dưới 50 chỗ	68
5.	Số phòng học đa phương tiện	9

9.2.4. Thống kê về học liệu (giáo trình, học liệu, tài liệu, sách tham khảo, tạp chí, kể cả e-book, cơ sở dữ liệu điện tử) trong thư viện

TT	Khối ngành đào tạo/Nhóm ngành	Số lượng
1.	Khối ngành VII	108.168 cuốn

9.3. Danh sách giảng viên cơ hữu

Khối ngành/ ngành	GS.TS/ GS.TSKH	PGS.TS/ PGS.TSKH	TS/ TSKH	ThS	ĐH	CD
Khối ngành VII						
Tổng số giảng viên toàn trường			14	137	120	0

II. CÁC THÔNG TIN TUYỂN SINH ĐẠI HỌC NĂM 2024

1. Đối tượng, độ tuổi tuyển sinh

1.1. Đối tượng tuyển sinh

- Hạ sĩ quan, binh sĩ đang phục vụ tại ngũ theo quy định của pháp luật về nghĩa vụ quân sự, có thời gian phục vụ 12 tháng trở lên, tính đến tháng 4 năm tuyển sinh (quân nhân nhập ngũ từ năm 2023 trở về trước); quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng phục vụ Quân đội đủ 12 tháng trở lên (tính đến tháng 9 năm tuyển sinh);

- Nam thanh niên ngoài Quân đội (kể cả quân nhân đã xuất ngũ và công dân hoàn thành nghĩa vụ tham gia công an nhân dân), số lượng đăng ký dự tuyển không hạn chế.

1.2. Độ tuổi của thí sinh (tính đến năm dự tuyển)

- Thanh niên ngoài Quân đội từ 17 đến 21 tuổi;
- Quân nhân tại ngũ hoặc đã xuất ngũ và công dân hoàn thành nghĩa vụ tham gia công an nhân dân từ 18 đến 23 tuổi.

2. Phạm vi tuyển sinh

Tuyển thí sinh nam trong cả nước.

3. Phương thức tuyển sinh

Năm 2024, Trường Sĩ quan Pháo binh sử dụng 4 phương thức xét tuyển:

- Phương thức xét tuyển 1 (PTXT1): Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển và xét tuyển học sinh giỏi bậc Trung học phổ thông (THPT);
- Phương thức xét tuyển 2 (PTXT2): Xét tuyển từ kết quả kỳ thi đánh giá năng lực do các trường đại học trong nước tổ chức (Đại học Quốc gia Hà Nội và Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh);
- Phương thức xét tuyển 3 (PTXT3): Xét tuyển dựa vào học bạ THPT;
- Phương thức xét tuyển 4 (PTXT4): Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024.

4. Chỉ tiêu tuyển sinh

Ngành học	Ký hiệu trường	Mã Ngành	Tổ hợp xét tuyển	Chỉ tiêu
Ngành Chỉ huy Tham mưu Pháo binh	PBH	7860205	1. Toán, Lý, Hóa 2. Toán, Lý, tiếng Anh	221
- Thí sinh có nơi thường trú phía Bắc				133
- Thí sinh có nơi thường trú phía Nam				88

Tuyển 05 chỉ tiêu đi đào tạo ở nước ngoài.

5. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, điều kiện nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển

5.1. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào

- Phương thức xét tuyển từ kết quả kỳ thi đánh giá năng lực do các trường đại học trong nước tổ chức (Đại học Quốc gia Hà Nội và Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh):

+ Có kết quả thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Hà Nội từ 75 điểm trở lên (thang điểm tối đa là 150 điểm);

+ Có kết quả thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh từ 600 điểm trở lên (thang điểm tối đa là 1.200 điểm);

+ Hạnh kiểm của từng năm lớp 10, 11, 12 từ Khá trở lên.

- Phương thức xét tuyển dựa vào học bạ THPT đối với thí sinh đã tốt nghiệp THPT có điểm tổng kết chung từng năm học THPT đạt từ 7,0 trở lên và điểm tổng kết từng môn thuộc tổ hợp xét tuyển của Nhà trường từng năm học đạt từ 7,5 điểm trở lên. Hạnh kiểm của từng năm lớp 10, 11, 12 từ Khá trở lên;

- Phương thức xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024: Dựa trên cơ sở phổ điểm kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024, Nhà trường xây dựng phương án ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, báo cáo Ban Tuyển sinh quân sự Bình chủng Pháo binh và Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng. Khi có quyết định phê duyệt phương án ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng, Nhà trường sẽ đăng thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng và website của Nhà trường.

5.2. Điều kiện nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển

- Trường Sĩ quan Pháo binh chỉ nhận hồ sơ xét tuyển đại học quân sự đối với những thí sinh đã qua sơ tuyển, có đủ tiêu chuẩn quy định của Bộ Quốc phòng, dự Kỳ thi tốt nghiệp THPT trong năm đăng ký xét tuyển để lấy kết quả xét tuyển đại học, các môn thi (xét tuyển) phải theo đúng tổ hợp xét tuyển của Nhà trường;

- Trường hợp thí sinh không gửi hoặc gửi không đủ hồ sơ xét tuyển, đăng ký không đúng tổ hợp xét tuyển của trường đã nộp hồ sơ sơ tuyển hoặc nhóm trường thí sinh đã sơ tuyển theo đúng thời gian quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Quốc phòng thì sẽ mất quyền xét tuyển nguyện vọng 1;

- Đối với thí sinh không đủ điều kiện sơ tuyển hoặc nộp hồ sơ xét tuyển vào trường không cùng nhóm đăng ký xét tuyển với Trường Sĩ quan Pháo binh, thì không được xét tuyển nguyện vọng 1 vào trường;

- Trong xét tuyển đợt 1, Trường Sĩ quan Pháo binh chỉ xét tuyển vào hệ đào tạo đại học quân sự đối với các thí sinh đã qua sơ tuyển vào trường, phải đăng ký xét tuyển nguyện vọng 1 (nguyện vọng cao nhất); các nguyện vọng còn lại thí sinh đăng ký vào các trường ngoài Quân đội; nếu thí sinh không đăng ký xét tuyển nguyện vọng 1 (nguyện vọng cao nhất), sẽ không được tham gia xét tuyển;

- Sau khi có kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT, thí sinh được đăng ký xét tuyển vào một trong các trường Quân đội theo nhóm 1 theo đúng vùng miền và đối tượng tuyển sinh gồm các học viện, trường như sau: Học viện Hậu cần, Hải quân, Biên phòng, Phòng không - Không quân (hệ Chỉ huy tham mưu) và các trường sĩ quan: Lục quân 1, Lục quân 2, Chính trị, Đặc công, Tăng Thiết giáp, Phòng hóa, Thông tin, Công binh;

- Trên cơ sở kết quả đăng ký xét tuyển theo ngành của thí sinh theo từng phương thức xét tuyển và chỉ tiêu đào tạo, Nhà trường đề xuất điểm chuẩn nguyện vọng 1 (nguyện vọng cao nhất) theo từng phương thức, báo cáo Ban Tuyển sinh quân sự Bình chủng Pháo binh, Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng. Sau khi có thông báo điểm chuẩn của Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng, Nhà

trường sẽ cập nhật danh sách thí sinh trúng tuyển lên Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Thí sinh không trúng tuyển nguyện vọng 1 (nguyện vọng cao nhất) vào Trường Sĩ quan Pháo binh, sẽ được xét tuyển các nguyện vọng kế tiếp vào các trường ngoài Quân đội, theo thứ tự ưu tiên của các nguyện vọng thí sinh đăng ký xét tuyển theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

* *Lưu ý:* Đối với phương thức xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024, thí sinh đăng ký nguyện vọng theo mã ngành, mã trường không cần đăng ký tổ hợp, phương thức xét tuyển. Thí sinh nhập lên hệ thống các minh chứng cần thiết (ngoài dữ liệu điểm THPT và kết quả thi tốt nghiệp THPT được Bộ Giáo dục và Đào tạo cập nhật sẵn). Phần mềm sẽ xử lý để xác nhận thí sinh trúng tuyển theo tổ hợp môn có điểm cao hơn, đúng với mã ngành của trường đã đăng ký và vào nguyện vọng được xếp ưu tiên cao nhất mà thí sinh đủ điều kiện đỗ.

6. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh đăng ký xét tuyển

- Mã trường: PBH;
- Mã ngành: 7860205;
- Tên ngành: Chỉ huy Tham mưu Pháo binh;
- Nhà trường thực hiện một điểm chuẩn chung cho 2 tổ hợp xét tuyển (A00, A01):
 - + Tổ hợp xét tuyển A00 (Toán, Lý, Hóa);
 - + Tổ hợp xét tuyển A01 (Toán, Lý, tiếng Anh).
- Thực hiện một điểm chuẩn chung với thí sinh là quân nhân và thanh niên ngoài Quân đội. Xác định điểm chuẩn riêng theo thí sinh có nơi thường trú ở khu vực phía Bắc (tính từ Quảng Bình trở ra) và thí sinh có nơi thường trú ở khu vực phía Nam (từ Quảng Trị trở vào); thí sinh là quân nhân tại ngũ được xác định điểm chuẩn theo nơi thường trú;
 - Nhà trường thống nhất sử dụng thang điểm 30 (tương ứng với tổng điểm 3 môn trong tổ hợp xét tuyển theo thang điểm 10) để xét tuyển;
 - Trường hợp Phương thức 2 sử dụng thang điểm 150 (bài thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Hà Nội), thang điểm 1.200 (bài thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh) thì quy đổi về thang điểm 30 để xét tuyển;
 - Thí sinh được tính điểm chuẩn theo nơi thường trú phía Nam phải có đủ các điều kiện sau:
 - + Có nơi thường trú từ tỉnh Quảng Trị trở vào;
 - + Thời gian có nơi thường trú từ tỉnh Quảng Trị trở vào (tính đến tháng 9 năm dự tuyển) phải đủ 3 năm thường trú liên tục trở lên;
 - + Có ít nhất năm lớp 12 học và dự thi tốt nghiệp THPT tại các tỉnh phía Nam.
 - Điểm trúng tuyển (theo chỉ tiêu khu vực phía Nam và phía Bắc):

+ Căn cứ vào tổng điểm thi của thí sinh: Gồm tổng điểm các môn xét tuyển, bài thi/ môn thi theo thang điểm 10 đối với từng môn xét tuyển, bài thi/ môn thi của từng phương thức xét tuyển, tổ hợp xét tuyển và cộng với điểm ưu tiên đối tượng, khu vực; được làm tròn đến ba chữ số thập phân; thực hiện xét tuyển từ thí sinh có tổng điểm thi cao nhất trở xuống đến đủ chỉ tiêu;

+ Năm 2024 áp dụng chính sách ưu tiên như sau:

* Thí sinh được hưởng chính sách ưu tiên khu vực theo quy định trong năm tốt nghiệp THPT (hoặc trung cấp) và một năm kế tiếp (Thí sinh tốt nghiệp từ năm 2022 trở về trước không được hưởng ưu tiên khu vực);

* Điểm ưu tiên đối với thí sinh đạt tổng điểm từ 22,5 trở lên (khi quy đổi về điểm theo thang 10 và tổng điểm 3 môn tối đa là 30) được xác định theo công thức: Điểm ưu tiên = $[(30 - \text{Tổng điểm đạt được})/7,5] \times \text{Mức điểm ưu tiên}$.

+ Trường hợp xét tuyển đến một mức điểm nhất định vẫn còn chỉ tiêu, nhưng số thí sinh cùng bằng điểm cao hơn số lượng chỉ tiêu còn lại, thực hiện xét tuyển theo các tiêu chí phụ như sau:

* Tiêu chí 1: Thí sinh có điểm xét tuyển môn Toán hoặc điểm thi môn Toán cao hơn sẽ trúng tuyển;

* Tiêu chí 2: Sau khi xét tiêu chí 1, trường vẫn còn chỉ tiêu, nhưng có nhiều thí sinh cùng bằng điểm, cùng có tiêu chí 1 như nhau, thì xét đến tiêu chí 2, như sau: Thí sinh có điểm xét tuyển môn Lý hoặc điểm thi môn Lý cao hơn sẽ trúng tuyển;

* Tiêu chí 3: Sau khi xét tiêu chí 2, trường vẫn còn chỉ tiêu, nhưng có nhiều thí sinh cùng bằng điểm, cùng có tiêu chí 1 và tiêu chí 2 như nhau thì xét đến tiêu chí 3, như sau: Thí sinh có điểm xét tuyển môn Hoá (Tiếng anh) hoặc điểm thi môn Hóa (Tiếng anh) cao hơn sẽ trúng tuyển;

* Khi xét đến tiêu chí 3 vẫn chưa đủ chỉ tiêu, Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh Nhà trường báo cáo Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định.

7. Tổ chức tuyển sinh

7.1. Các mốc thời gian

- Thời gian đăng ký sơ tuyển tại Ban Tuyển sinh quân sự các đơn vị, địa phương: Từ ngày 15/3/2024 đến ngày 20/5/2024;

- Thời gian đăng ký dự Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024 theo quy định của Bộ GD&ĐT;

- Thời gian xét tuyển: Theo quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Quốc phòng năm 2024.

7.2. Hình thức đăng ký xét tuyển

- Thí sinh đăng ký xét tuyển bằng PTXT1, PTXT2, PTXT3 đăng ký và gửi hồ sơ trực tiếp về Nhà trường;

- Thí sinh đăng ký xét tuyển bằng PTXT4 đăng ký trên hệ thống (qua Cổng Thông tin tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc qua Cổng dịch vụ công quốc gia).

7.3. Các điều kiện xét tuyển

7.3.1. Đăng ký sơ tuyển

- Thí sinh là thanh niên ngoài Quân đội đăng ký sơ tuyển và mua hồ sơ sơ tuyển tại Ban TSQS cấp huyện (quận, thị xã, thành phố) trực thuộc tỉnh (thành phố trực thuộc trung ương), nơi thí sinh đăng ký thường trú (gọi chung là Ban TSQS cấp huyện); thí sinh là quân nhân tại ngũ đăng ký sơ tuyển và mua hồ sơ sơ tuyển tại đơn vị cấp trung đoàn hoặc tương đương (gọi chung là Ban TSQS cấp trung đoàn);

- Thí sinh phải trực tiếp đến Ban TSQS cấp huyện (đối với thanh niên ngoài Quân đội), đơn vị cấp trung đoàn hoặc tương đương (đối với quân nhân tại ngũ) để đăng ký, tự mình viết kê khai các mẫu biểu, hồ sơ đăng ký sơ tuyển và trực tiếp đến nộp hồ sơ đăng ký sơ tuyển theo đúng thời gian quy định;

- Khi đăng ký sơ tuyển, thí sinh chỉ được đăng ký một nguyện vọng 1 (nguyện vọng cao nhất) vào một trường trong Quân đội ngay từ khi làm hồ sơ sơ tuyển (nếu trường có nhiều ngành đào tạo, thí sinh chỉ được đăng ký dự tuyển vào một ngành); các nguyện vọng còn lại thí sinh đăng ký vào các trường ngoài Quân đội, việc đăng ký thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Thí sinh đã tham gia sơ tuyển vào các trường thuộc Bộ Công an thì không được tham gia sơ tuyển vào các trường thuộc Bộ Quốc phòng.

7.3.2. Đăng ký dự Kỳ thi THPT

Thí sinh thực hiện việc đăng ký dự thi theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

7.3.3. Về môn thi

- Thí sinh chưa tốt nghiệp THPT phải dự thi các bài thi, môn thi để xét công nhận tốt nghiệp và đăng ký dự thi thêm các bài thi, môn thi phù hợp với bài thi, môn thi trong tổ hợp các môn thi mà thí sinh dùng để xét tuyển vào Trường Sĩ quan Pháo binh;

- Thí sinh đã tốt nghiệp THPT tham dự Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024, phải đăng ký dự thi các bài thi, môn thi phù hợp với tổ hợp bài thi, môn thi dùng để xét tuyển vào Trường Sĩ quan Pháo binh.

7.4. Công bố kết quả tuyển sinh

Năm 2024, Nhà trường công bố công khai kết quả tuyển sinh theo Quy chế của BGD&ĐT trên trang thông tin điện tử:

- Trường Sĩ quan Pháo binh Website: <http://www.tsqpb.edu.vn>

- Bộ Quốc phòng Website: <http://bqp.vn>

8. Chính sách ưu tiên

8.1. Chính sách ưu tiên theo đối tượng

Các đối tượng được hưởng chính sách ưu tiên theo đối tượng trong tuyển sinh đại học thực hiện theo quy định của Bộ GD&ĐT năm 2024.

8.2. Chính sách ưu tiên theo khu vực

Các đối tượng được hưởng chính sách ưu tiên theo khu vực trong tuyển sinh đại học thực hiện theo quy định của Bộ GD&ĐT năm 2024.

9. Tổ chức xét tuyển

9.1 Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển, xét tuyển HSG bậc THPT

9.1.1. Đối tượng được xét tuyển thẳng theo quy định của Bộ GD&ĐT

9.1.1.1. Đối tượng tuyển thẳng quy định tại khoản 1 và điểm a, khoản 2, Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học, như sau:

- Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Chiến sĩ thi đua toàn quốc đã tốt nghiệp THPT;

- Thí sinh đoạt giải Nhất, Nhì, Ba trong Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế hoặc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế đối với môn thi hoặc nội dung đề tài dự thi liên quan đến Toán học do Bộ GD&ĐT tổ chức, cử tham gia, thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng; được xét tuyển thẳng vào trường trong năm tốt nghiệp THPT (chỉ bảo lưu đến năm thí sinh học xong lớp 12 và thi đạt tốt nghiệp THPT, những năm sau khi tốt nghiệp THPT không còn giá trị xét tuyển).

9.1.1.2. Thí sinh thuộc đối tượng quy định tại Điểm b và Điểm c, Khoản 4, Điều 8 Quy chế tuyển sinh, cụ thể như sau:

- Thí sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người theo quy định hiện hành của Chính phủ và thí sinh 20 huyện nghèo biên giới, hải đảo thuộc khu vực Tây Nam Bộ;

- Thí sinh có nơi thường trú từ 3 năm trở lên, học 3 năm và tốt nghiệp THPT tại các huyện nghèo (học sinh học phổ thông dân tộc nội trú tính theo nơi thường trú) theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Về học lực, thí sinh đạt các tiêu chuẩn:

+ Kết quả học tập 3 năm (lớp 10, lớp 11 và lớp 12) đạt học lực khá trở lên, trong đó điểm tổng kết trung bình môn học năm lớp 12 của 3 môn học theo tổ hợp thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng phải đạt khá trở lên;

+ Thí sinh dự Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024 (hoặc Kỳ thi THPT quốc gia từ năm 2020 đến năm 2023), điểm thi các bài thi/môn thi xét tốt nghiệp THPT đạt từ 6,5 điểm trở lên (theo thang điểm 10).

- Về hạnh kiểm (rèn luyện): Xếp loại hạnh kiểm (rèn luyện) các năm học THPT hoặc tương đương của thí sinh phải đạt khá trở lên.

Những thí sinh thuộc đối tượng quy định tại Điểm b và Điểm c, Khoản 4, Điều 8 Quy chế tuyển sinh khi trúng tuyển phải học bổ sung kiến thức 1 (một)

năm học trước khi vào học chính thức. Chương trình bổ sung kiến thức do Hiệu trưởng quy định.

9.1.2. Đối tượng được ưu tiên xét tuyển

Theo quy định tại Khoản 5, Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học (thí sinh được ưu tiên xét tuyển trong năm tốt nghiệp THPT), gồm:

- Thí sinh thuộc đối tượng quy định tại Khoản 1 và Điều a, Khoản 2, Điều 8 Quy chế tuyển sinh nhưng không dùng quyền xét tuyển thẳng, được ưu tiên xét tuyển vào trường;

- Thí sinh đoạt giải Khuyến khích trong Kỳ thi chọn HSG quốc gia; thí sinh đoạt giải Tư trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia đối với môn thi hoặc nội dung đề tài dự thi liên quan đến Toán học, thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển, được ưu tiên xét tuyển vào trường trong năm tốt nghiệp THPT (chỉ bảo lưu đến năm thí sinh học xong lớp 12 và thi đạt tốt nghiệp THPT, những năm sau khi tốt nghiệp THPT không còn giá trị xét tuyển).

9.1.3. Đối tượng xét tuyển HSG bậc THPT

- Thí sinh tốt nghiệp THPT năm 2024, đạt học lực Giỏi, hạnh kiểm Tốt năm lớp 10, lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12 và tham gia kỳ thi HSG bậc THPT cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đạt giải nhất, nhì, ba các môn Toán, Vật lý, Hóa học, Tiếng Anh (đối với thí sinh đoạt giải Nhất, Nhì, Ba trong kỳ thi HSG cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khi chưa tốt nghiệp THPT được bảo lưu đến hết năm tốt nghiệp THPT; chỉ bảo lưu đến năm thí sinh học xong lớp 12 và thi đạt tốt nghiệp THPT, những năm sau khi tốt nghiệp THPT không còn giá trị xét tuyển).

- Thí sinh tốt nghiệp THPT năm 2024, đạt học lực Giỏi, hạnh kiểm Tốt năm lớp 10, lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12 và có kết quả điểm ngoại ngữ tiếng Anh: IELTS 5.5 điểm hoặc TOEFL iBT 55 điểm trở lên (chứng chỉ còn thời hạn sử dụng đến thời điểm xét tuyển).

Thí sinh đăng ký xét tuyển, nếu có kết quả thi tốt nghiệp THPT đáp ứng tiêu chí đảm bảo chất lượng đầu vào theo quy định; Hiệu trưởng Nhà trường xem xét, báo cáo Ban TSQS Bộ Quốc phòng quyết định nhận vào học.

9.1.4. Đăng ký xét tuyển

Thí sinh chỉ được đăng ký xét tuyển tại trường nộp hồ sơ sơ tuyển. Thí sinh phải có 02 loại hồ sơ: 01 bộ hồ sơ sơ tuyển và 01 bộ hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng (hoặc ưu tiên xét tuyển, xét tuyển HSG bậc THPT).

- Hồ sơ sơ tuyển:

- + Thực hiện theo khoản 1, Điều 18 Thông tư số 31 của Bộ Quốc phòng. Thí sinh đăng ký và làm hồ sơ sơ tuyển tại Ban TSQS cấp huyện, quận, thị xã, thành

phổ trực thuộc tỉnh (gọi chung là Ban TSQS cấp huyện) nơi thí sinh đăng ký thường trú. Ban TSQS cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là Ban TSQS cấp tỉnh) gửi hồ sơ và danh sách về Nhà trường.

+ Trường hợp thí sinh đã làm hồ sơ sơ tuyển và đăng ký xét tuyển nguyện vọng 1 từ kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT; Ban TSQS cấp tỉnh gửi Danh sách thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển, xét tuyển HSG bậc THPT về trường đã nộp hồ sơ sơ tuyển.

+ Thí sinh không qua sơ tuyển, không có hồ sơ sơ tuyển Nhà trường thì không được tham gia xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển, xét tuyển HSG bậc THPT vào đào tạo đại học, cao đẳng quân sự tại Nhà trường.

- Đăng ký tổ hợp xét tuyển khi sơ tuyển: Thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng thuộc diện quy định tại điểm b và điểm c, khoản 4, Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học phải đăng ký một tổ hợp xét tuyển trong số các tổ hợp xét tuyển của Nhà trường vào hồ sơ sơ tuyển ngay từ khi sơ tuyển, để làm căn cứ xét tuyển.

- Đăng ký xét tuyển thẳng: Thí sinh làm 01 bộ hồ sơ xét tuyển thẳng nộp về Ban TSQS cấp huyện (cùng với hồ sơ sơ tuyển); Ban TSQS cấp huyện, Ban TSQS cấp tỉnh thẩm định, gửi hồ sơ và danh sách thí sinh đủ tiêu chuẩn về Nhà trường. Hồ sơ của thí sinh thuộc diện xét tuyển thẳng theo quy định tại khoản 1 và điểm a, khoản 2, Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học gồm:

+ Phiếu đăng ký xét tuyển thẳng.

+ Ít nhất một trong các bản photocopy Giấy chứng nhận đoạt giải Kỳ thi chọn HSG quốc gia; Giấy chứng nhận đoạt giải Cuộc thi Khoa học kỹ thuật quốc gia hoặc giấy chứng nhận các đối tượng ưu tiên tuyển thẳng khác.

+ Hai phong bì đã dán tem và ghi rõ họ tên, địa chỉ liên lạc, số điện thoại của thí sinh.

- Hồ sơ của thí sinh thuộc diện xét tuyển thẳng theo quy định tại điểm b và điểm c, khoản 4, Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học gồm:

+ Phiếu đăng ký xét tuyển thẳng.

+ Bản sao hợp lệ học bạ 3 năm học THPT.

+ Hai phong bì đã dán tem và ghi rõ họ tên, địa chỉ liên lạc, số điện thoại của thí sinh.

+ Xác nhận nơi thường trú, thời gian thường trú của Ban TSQS cấp huyện.

+ Thí sinh đã tốt nghiệp từ năm 2023 trở về trước, nộp 01 bản sao hợp lệ Bằng tốt nghiệp THPT và Giấy chứng nhận kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm thí sinh dự thi.

+ Thí sinh tốt nghiệp năm 2024, khi có kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT, nộp 01 bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT về Nhà trường.

* Thí sinh thuộc diện xét tuyển thẳng theo quy định tại khoản 1 và điểm a, khoản 2, Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học; sau khi có thông báo trúng tuyển của trường, phải nộp bản chính giấy chứng nhận đoạt giải để xác nhận nhập học trong thời gian quy định (thời gian tính theo dấu bưu điện nếu nộp qua bưu điện bằng thư chuyển phát nhanh).

- Đăng ký ưu tiên xét tuyển: Thí sinh đăng ký ưu tiên xét tuyển phải đăng ký, dự thi Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024 theo quy định; phải nộp hồ sơ đăng ký ưu tiên xét tuyển (cùng với hồ sơ sơ tuyển) tại Ban TSQS cấp huyện và phải đăng ký xét tuyển nguyện vọng 1 vào Nhà trường theo đúng quy định của Bộ GD&ĐT; Ban TSQS cấp huyện, Ban TSQS cấp tỉnh thẩm định, gửi hồ sơ đủ tiêu chuẩn về Nhà trường. Hồ sơ đăng ký ưu tiên xét tuyển gồm:

+ Phiếu đăng ký ưu tiên xét tuyển (Phụ lục II)

+ Ít nhất một trong các bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đoạt giải Kỳ thi chọn HSG quốc gia; Giấy chứng nhận đoạt giải Cuộc thi Khoa học kỹ thuật quốc gia và giấy chứng nhận các đối tượng ưu tiên tuyển thẳng khác.

- Đăng ký xét tuyển HSG bậc THPT: Thí sinh đăng ký xét tuyển HSG bậc THPT phải đăng ký, dự thi Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024 theo quy định; phải nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển HSG bậc THPT (cùng với hồ sơ sơ tuyển) tại Ban TSQS cấp huyện và phải đăng ký xét tuyển nguyện vọng 1 Nhà trường theo đúng quy định của Bộ GD&ĐT; Ban TSQS cấp huyện, Ban TSQS cấp tỉnh thẩm định, gửi hồ sơ đủ tiêu chuẩn về Nhà trường. Hồ sơ gồm:

+ Phiếu đăng ký xét tuyển diện HSG bậc THPT.

+ Ít nhất một trong các bản sao hợp lệ sau: Giấy chứng nhận đoạt giải Nhất, Nhì, Ba trong kỳ thi HSG cấp tỉnh, thành phố (trực thuộc trung ương) một trong các môn theo tổ hợp xét tuyển của Nhà trường hoặc chứng nhận kết quả điểm ngoại ngữ hoặc chứng nhận kết quả bài thi đánh giá năng lực quốc tế và giấy chứng nhận các đối tượng ưu tiên khác.

+ Bản sao hợp lệ học bạ 3 năm học THPT.

+ Hai phong bì đã dán tem và ghi rõ họ tên, địa chỉ liên lạc, số điện thoại của thí sinh.

9.1.5. Xét tuyển

a) Trường hợp số lượng thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển, xét tuyển HSG bậc THPT cao hơn chỉ tiêu, Nhà trường thực hiện xét tuyển theo thứ tự:

- Thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng.

- Thí sinh đăng ký ưu tiên xét tuyển.

- Thí sinh đăng ký xét tuyển diện HSG bậc THPT.

b) Trường hợp số thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng vượt quá chỉ tiêu quy định, Nhà trường tuyển theo thứ tự như sau:

- Thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng tại khoản 1, Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học của Bộ GD&ĐT.

- Thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng tại điểm a, khoản 2, Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học của Bộ GD&ĐT (tuyển thí sinh thí sinh theo thứ tự: Thí sinh đạt giải quốc tế trước, tiếp theo là thí sinh đạt giải quốc gia).

c) Thí sinh đề nghị ưu tiên xét tuyển, các trường căn cứ vào kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT của thí sinh để xét tuyển:

- Thí sinh có kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT đáp ứng tiêu chí quy định về ngưỡng điểm bảo đảm chất lượng của Nhà trường trở lên, thì xét tuyển từ thí sinh có tổng điểm thi và điểm ưu tiên theo tổ hợp các môn xét tuyển vào trường (*theo đăng ký của thí sinh*) từ cao trở xuống đến hết chỉ tiêu.

- Trường hợp xét tuyển đến một mức điểm nhất định vẫn còn chỉ tiêu, nhưng số thí sinh cùng bằng điểm cao hơn số lượng chỉ tiêu còn lại, thực hiện xét tuyển từ thí sinh đạt giải cao trở xuống đến hết chỉ tiêu.

d) Xét tuyển HSG bậc THPT

- Thí sinh đăng ký xét tuyển, nếu có kết quả thi tốt nghiệp THPT đáp ứng tiêu chí đảm bảo chất lượng đầu vào theo quy định; Hiệu trưởng Nhà trường xem xét, báo cáo Ban TSQS Bộ Quốc phòng quyết định nhận vào học;

- Xét tuyển thực hiện như thí sinh diện ưu tiên xét tuyển.

- Trường hợp số thí sinh đăng ký xét tuyển vượt quá chỉ tiêu quy định, các trường tuyển theo thứ tự: Tuyển thí sinh đạt giải HSG cấp tỉnh, thành phố (trực thuộc Trung ương) trước, sau đó đến thí sinh có chứng chỉ kết quả kỳ thi đánh giá năng lực quốc tế và đến thí sinh có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế. Trong trường hợp các thí sinh có cùng điều kiện về điểm xét tuyển, thực hiện như sau:

+ Đối với thí sinh đoạt giải HSG cấp tỉnh, thành phố (trực thuộc trung ương), tuyển theo thứ tự thí sinh đạt giải cao trở xuống (*không phân biệt môn đoạt giải trong tổ hợp xét tuyển*).

+ Đối với thí sinh có chứng chỉ kết quả kỳ thi đánh giá năng lực quốc tế hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế, tuyển theo thứ tự thí sinh đạt kết quả cao nhất trở xuống.

đ) Đối với xét tuyển thẳng thí sinh thuộc diện quy định tại điểm b và điểm c, khoản 4, Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học

Điểm xét tuyển là tổng cộng điểm trung bình chung của 3 môn theo tổ hợp thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng trong 3 năm học THPT (lớp 10, lớp 11 và lớp 12) cộng với điểm ưu tiên (nếu có). Xét tuyển theo phương thức lấy từ thí sinh có tổng số điểm cao nhất trở xuống đến đủ chỉ tiêu quy định.

9.1.6. Tiêu chí phụ

a) Đối tượng HSG quốc gia, quốc tế; ưu tiên xét tuyển và xét tuyển HSG bậc THPT

Trường hợp có nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn được xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển, xét tuyển HSG bậc THPT như nhau, số lượng vượt quá chỉ tiêu quy định, Nhà trường xét theo các tiêu chí phụ như sau:

- Tiêu chí 1: Thí sinh có tổng cộng điểm tổng kết 3 năm học THPT (lớp 10, lớp 11 và lớp 12) cao hơn sẽ trúng tuyển.

- Tiêu chí 2: Sau khi xét tiêu chí 1, trường vẫn còn chỉ tiêu, nhưng có nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn xét tuyển như nhau, cùng có tiêu chí 1: Thí sinh có tổng cộng điểm tổng kết môn học của môn đoạt giải đăng ký xét tuyển trong 3 năm học THPT (lớp 10, lớp 11 và lớp 12) cao hơn sẽ trúng tuyển (không phân biệt môn đoạt giải nếu trường có nhiều môn xét tuyển thẳng); đối với thí sinh có chứng chỉ ngoại ngữ hoặc chứng chỉ kỳ thi đánh giá năng lực quốc tế, thí sinh có kết quả chứng chỉ cao hơn sẽ trúng tuyển.

- Tiêu chí 3: Sau khi xét tiêu chí 1 và tiêu chí 2, trường vẫn còn chỉ tiêu, nhưng có nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn xét tuyển như nhau, cùng có tiêu chí 1 và tiêu chí 2: Thí sinh có điểm tổng kết môn học của môn đoạt giải đăng ký xét tuyển trong năm học THPT lớp 12 cao hơn sẽ trúng tuyển (không phân biệt môn đoạt giải); đối với thí sinh có chứng chỉ ngoại ngữ hoặc chứng chỉ kỳ thi đánh giá năng lực quốc tế, thí sinh có điểm tổng kết năm học THPT lớp 12 cao hơn sẽ trúng tuyển.

Khi xét đến tiêu chí 3, vẫn còn nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn xét tuyển như nhau, Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh Nhà trường tổng hợp, báo cáo Ban TSQS Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định.

b) Đối tượng quy định tại điểm b và điểm c, khoản 4, Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học

Trường hợp xét tuyển đến một mức điểm nhất định vẫn còn chỉ tiêu, nhưng số thí sinh cùng bằng điểm cao hơn số lượng chỉ tiêu còn lại, Nhà trường xét theo các tiêu chí phụ như sau:

- Tiêu chí 1: Thí sinh có tổng cộng điểm tổng kết 3 năm học THPT (lớp 10, lớp 11 và lớp 12) cao hơn sẽ trúng tuyển;

- Tiêu chí 2: Sau khi xét tiêu chí 1, trường vẫn còn chỉ tiêu, nhưng có nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn xét tuyển như nhau, cùng có tiêu chí 1: Thí sinh có điểm tổng kết của năm lớp 12 cao hơn sẽ trúng tuyển;

- Tiêu chí 3: Sau khi xét tiêu chí 1 và tiêu chí 2, trường vẫn còn chỉ tiêu, nhưng có nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn xét tuyển như nhau, cùng có tiêu chí 1 và tiêu chí 2: Thí sinh có điểm tổng kết của năm lớp 11 cao hơn sẽ trúng tuyển;

Khi xét đến tiêu chí 3, vẫn còn nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn xét tuyển như nhau, Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh Nhà trường, tổng hợp, báo cáo Ban TSQS Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định.

9.2. Xét tuyển từ kết quả các kỳ thi đánh giá năng lực

9.2.1. Đối tượng

- Thí sinh đã tốt nghiệp THPT.
- Năm 2024, tham dự Kỳ thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Hà Nội hoặc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh để lấy điểm xét tuyển.

- + Có kết quả thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Hà Nội từ 75 điểm trở lên (thang điểm tối đa là 150 điểm).

- + Có kết quả thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh từ 600 điểm trở lên (thang điểm tối đa là 1.200 điểm).

9.2.2. Đăng ký xét tuyển

Thí sinh chỉ được đăng ký xét tuyển vào Nhà trường khi đã nộp hồ sơ sơ tuyển, được Trường thông báo đủ điều kiện sơ tuyển, không được chuyển đổi nguyện vọng xét tuyển sang trường khác, ngành khác hoặc tổ hợp xét tuyển khác với hồ sơ sơ tuyển. Thí sinh phải có 02 loại hồ sơ: 01 bộ hồ sơ sơ tuyển và 01 bộ hồ sơ đăng ký xét tuyển.

a) Hồ sơ sơ tuyển: Thực hiện theo quy định.

b) Hồ sơ đăng ký xét tuyển

- Phiếu đăng ký xét tuyển.
- Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận điểm Kỳ thi đánh giá năng lực.
- Bản sao hợp lệ học bạ 3 năm học THPT.
- Hai phong bì đã dán tem và ghi rõ họ tên, địa chỉ liên lạc, số điện thoại của thí sinh.

9.2.3. Điểm xét tuyển

Thực hiện tính Điểm xét tuyển thống nhất bằng cách quy đổi kết quả thi Đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Hà Nội và Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về thang điểm 30. Sau khi xét tuyển xong sử dụng điểm kết quả thi Đánh giá năng lực tương ứng của các trường để công bố điểm. Điểm xét tuyển là tổng cộng của điểm quy đổi từ kết quả kỳ thi đánh giá năng lực của 2 đại học Quốc gia về thang điểm 30, cộng với điểm ưu tiên của thí sinh (theo thang điểm 30); điểm quy đổi và tổng điểm xét tuyển được làm tròn đến 3 số thập phân. Phương pháp quy đổi điểm, điểm ưu tiên, điểm xét tuyển như sau:

a) Phương pháp quy đổi điểm từ kết quả Kỳ thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Hà Nội (từ thang điểm 150 về thang điểm 30) và tính điểm xét tuyển

- Điểm quy đổi =

$$\frac{\text{Điểm thi Đánh giá năng lực} \times 30}{150} = \frac{\text{Điểm thi Đánh giá năng lực}}{5}$$

b) Phương pháp quy đổi điểm từ kết quả Kỳ thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh và tính điểm xét tuyển

- Điểm quy đổi =

$$\frac{\text{Điểm thi Đánh giá năng lực} \times 30}{1200} = \frac{\text{Điểm thi Đánh giá năng lực}}{40}$$

9.2.4. Nguyên tắc xét tuyển

Thực hiện xét tuyển theo Điểm xét tuyển của thí sinh sau khi đã được quy đổi, xét từ thí sinh đạt điểm cao nhất cho đến hết chỉ tiêu của từng đối tượng miền Bắc, miền Nam..., không phân biệt kết quả thi Đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Hà Nội và Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh.

9.2.5. Tiêu chí phụ

- Trường hợp có nhiều thí sinh có cùng mức tổng điểm xét tuyển, số lượng vượt quá chỉ tiêu quy định, Nhà trường xét theo các tiêu chí phụ như sau:

+ Tiêu chí 1: Thí sinh có tổng cộng điểm học bạ tổng kết 3 năm học THPT (lớp 10, lớp 11 và lớp 12) cao hơn sẽ trúng tuyển.

+ Tiêu chí 2: Sau khi xét tiêu chí 1, trường vẫn còn chỉ tiêu, nhưng có nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn xét tuyển như nhau, cùng có tiêu chí 1: Thí sinh có tổng cộng điểm học bạ tổng kết năm học lớp 12 cao hơn sẽ trúng tuyển.

+ Tiêu chí 3: Sau khi xét tiêu chí 1 và tiêu chí 2, trường vẫn còn chỉ tiêu, nhưng có nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn xét tuyển như nhau, cùng có tiêu chí 1 và tiêu chí 2: Thí sinh có tổng cộng điểm học bạ tổng kết năm học lớp 11 cao hơn sẽ trúng tuyển..

- Khi xét đến tiêu chí 3, vẫn còn nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn xét tuyển như nhau, Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh Nhà trường tổng hợp, báo cáo Ban TSQS Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định.

9.3. Xét tuyển từ kết quả học bạ THPT

9.3.1. Đối tượng

- Thí sinh đã tốt nghiệp THPT đạt được các điều kiện sau:

+ Có điểm tổng kết chung từng năm học THPT đạt từ 7,0 trở lên.

+ Điểm tổng kết từng môn thuộc tổ hợp xét tuyển của trường trong từng năm học THPT đạt từ 7,5 điểm trở lên.

9.3.2. Đăng ký xét tuyển

Thí sinh chỉ được đăng ký xét tuyển vào trường đã nộp hồ sơ sơ tuyển, được trường thông báo đủ điều kiện sơ tuyển, không được chuyển đổi nguyện vọng xét tuyển sang trường khác, ngành khác hoặc tổ hợp xét tuyển khác với hồ sơ sơ tuyển. Thí sinh phải có 02 loại hồ sơ: 01 bộ hồ sơ sơ tuyển và 01 bộ hồ sơ đăng ký xét tuyển.

- a) Hồ sơ sơ tuyển: Thực hiện theo quy định.
 b) Hồ sơ đăng ký xét tuyển
 + Phiếu đăng ký xét tuyển.
 + Bản sao hợp lệ học bạ 3 năm học THPT.
 + Hai phong bì đã dán tem và ghi rõ họ tên, địa chỉ liên lạc, số điện thoại của thí sinh.

9.3.3. Điểm xét tuyển

- Sử dụng điểm tổng kết các môn trong học bạ THPT theo các tổ hợp của Nhà trường để xét tuyển (thang điểm 30); xét tuyển theo 02 tổ hợp xét tuyển, gồm:
 - + Tổ hợp xét tuyển A00 gồm các môn: Môn 1: Toán, Môn 2: Lý, Môn 3: Hoá;
 - + Tổ hợp xét tuyển A01 gồm các môn: Môn 1: Toán, Môn 2: Lý, Môn 3: tiếng Anh;
- Điểm xét tuyển của thí sinh được tính như sau: Điểm xét tuyển là tổng cộng của điểm trung bình tổng kết từng môn trong 3 năm học THPT (theo tổ hợp xét tuyển) cộng với điểm ưu tiên của thí sinh (theo thang điểm 30); điểm trung bình tổng kết từng môn và tổng điểm xét tuyển được làm tròn đến 3 số thập phân.

9.4. Nguyên tắc xét tuyển

Căn cứ vào tổng điểm xét tuyển của từng thí sinh và tổng số thí sinh đăng ký xét tuyển, các thí sinh được xếp loại từ cao xuống thấp; xét tuyển từ thí sinh đạt điểm cao nhất đến hết chỉ tiêu.

10. Lệ phí sơ tuyển, lệ phí xét tuyển

Thực hiện theo quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

11. Học phí dự kiến với sinh viên chính quy; lộ trình tăng học phí tối đa cho từng năm (nếu có)

Thí sinh trúng tuyển, đào tạo tại Trường Sĩ quan Pháo binh không phải đóng học phí; được bố trí nơi ăn, ở, sinh hoạt miễn phí theo tiêu chuẩn, được bảo đảm phụ cấp hàng tháng theo quy định của Bộ Quốc phòng.

12. Thông tin trực hỗ trợ để giải đáp thắc mắc trong quá trình đăng ký dự thi, đăng ký xét tuyển đại học hệ chính quy năm 2024

- Địa chỉ Website của trường: <http://www.tsqpb.edu.vn>
- Thông tin trực hỗ trợ để giải đáp thắc mắc:

STT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Điện thoại	Email
1	Đỗ Văn Tâm	Trợ lý tuyển sinh quân sự	0986200992	tuyensinhsqpb@gmail.com
2	Nguyễn Văn Toàn	NV Máy tính	0965553233	siquanphaobinh1957@gmail.com

13. Ngành đào tạo, tiêu chuẩn sức khỏe

13.1. Ngành đào tạo: Chỉ huy tham mưu Pháo binh

13.2. Tiêu chuẩn sức khỏe

- Tuyển chọn thí sinh nam đạt Loại 1 và Loại 2 theo quy định tại Thông tư số 105/2023/TT-BQP ngày 06/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định tiêu chuẩn sức khỏe, khám sức khỏe cho các đối tượng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng (sau đây viết gọn là Thông tư số 105/2023/TT-BQP), theo các chỉ tiêu: thể lực (trừ chiều cao, cân nặng có quy định riêng); mắt (trừ tật khúc xạ cận thị có quy định riêng); tai-mũi-họng, răng-hàm-mặt, nội khoa, thần kinh, tâm thần, ngoại khoa, da liễu.

+ Thể lực: Chỉ số BMI (cân nặng/*chiều cao*²) ≤ 30 ; Thí sinh nam cao từ 1,65 m trở lên, cân nặng từ 50 kg trở lên;

+ Mắt: Không tuyển thí sinh mắc tật khúc xạ cận thị.

- Thí sinh nam có nơi thường trú từ 3 năm trở lên thuộc khu vực 1, hải đảo phía Bắc, dự tuyển vào trường: Được tuyển thí sinh có thể lực đạt Điểm 1 và Điểm 2 theo quy định tại Thông tư số 105/2023/TT-BQP nhưng phải đạt chiều cao từ 1,60 m trở lên, cân nặng từ 48 kg trở lên; Thí sinh nam có nơi thường trú từ 3 năm trở lên thuộc khu vực 1, hải đảo phía Nam (từ tỉnh Quảng Trị trở vào) và thí sinh là người dân tộc thiểu số, dự tuyển vào trường được lấy đến sức khỏe đạt Điểm 3 về thể lực theo quy định tại Thông tư số 105/2023/TT-BQP.

- Thí sinh nam là người dân tộc thiểu số thuộc 16 dân tộc rất ít người theo quy định tại Khoản 1, Điều 2 Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người (gồm các dân tộc: Cống, Mảng, Pu Péo, Si La, Cờ Lao, Bó Y, La Ha, Ngái, Chút, Ô Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thên, La Hủ) dự tuyển vào trường: Được lấy chiều cao từ 1,58 m trở lên, nặng 46 kg trở lên; các tiêu chuẩn khác thực hiện như đối với thí sinh là người dân tộc thiểu số nói chung.

14. Xét tuyển bổ sung

- Khi tuyển nguyện vọng 1 vào Trường Sĩ quan Pháo binh còn thiếu chỉ tiêu hoặc khi thí sinh đến nhập học không đủ và đến nhập học nhưng không đủ tiêu chuẩn nhập học, phải loại ra, số lượng vào học thực tế còn thiếu so với chỉ tiêu Bộ Quốc phòng giao, thì trường xét tuyển nguyện vọng bổ sung cho đủ chỉ tiêu; quy trình xét tuyển thực hiện theo Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Quốc phòng bảo đảm tỷ lệ vùng, miền;

- Việc xét tuyển nguyện vọng bổ sung đào tạo đại học quân sự vào trường: Chỉ xét tuyển những thí sinh đăng ký dự tuyển vào đại học hệ quân sự các trường trong Quân đội (phải cùng nhóm trường theo quy định của Ban

TSQS Bộ Quốc phòng), không trùng tuyển nguyện vọng 1; đã tham dự Kỳ thi tốt nghiệp THPT (trong năm đăng ký xét tuyển), có đủ điều kiện về sức khỏe, vùng tuyển và tổ hợp môn xét tuyển của trường và chỉ được xét tuyển khi trường còn chỉ tiêu tuyển sinh;

- Xét tuyển bổ sung có thể được thực hiện một lần hay nhiều lần. Thí sinh có thể thực hiện đăng ký xét tuyển bổ sung trực tuyến hoặc theo phương thức khác theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Quốc phòng.

15. Công bố điểm chuẩn, danh sách trúng tuyển; báo gọi thí sinh trúng tuyển nhập học

15.1. Công bố điểm chuẩn, danh sách trúng tuyển

Nhà trường thông báo điểm chuẩn trúng tuyển, công bố danh sách thí sinh trúng tuyển tại chuyên mục tuyển sinh trên (Website: <http://www.tsqpb.edu.vn>) theo đúng thời gian quy định của Bộ GD&ĐT và quy định của Ban TSQS Bộ Quốc phòng. Thí sinh trong danh sách trúng tuyển xác nhận nhập học trực tuyến theo quy định của Bộ GD&ĐT.

15.2. Báo gọi thí sinh trúng tuyển nhập học

- Đối với thí sinh trúng tuyển, Nhà trường gửi Giấy báo nhập học về Ban TSQS tỉnh (thành phố trực thuộc Trung ương), nơi thí sinh đăng ký sơ tuyển (không gửi trực tiếp đến thí sinh trúng tuyển);

- Thí sinh trúng tuyển làm thủ tục tại Ban TSQS quận (huyện, thị xã, thành phố) trực thuộc tỉnh (thành phố) trực thuộc Trung ương, nơi đăng ký sơ tuyển và nhập học tại Trường Sĩ quan Pháo binh theo đúng thời gian, địa điểm ghi trong Giấy báo nhập học./.

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH QUÂN SỰ